TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 28/2023/QĐST – HNGĐ	*TP. Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977
2. Ông Bạch Quang T, sinh năm 1972

Cùng nơi cư trú: Số D đường H, tổ dân phố E, phường S, thành phố G, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự *(bà Nguyễn Thị C và ông Bạch Quang T)* đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề khác.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (23/02/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Bạch Quang T và bà Nguyễn Thị C thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Ông Bạch Quang T và bà Nguyễn Thị C có ba con chung là cháu Bạch Thị Hải D, sinh ngày 07/6/1995, cháu Bạch Quang S, sinh ngày 27/8/1997 và cháu Bạch Quang Q, sinh ngày 13/03/2014. Khi ly hôn ông T và bà C thống nhất thỏa thuận giao cháu Bạch Quang Q cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng; ông T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; cháu Bạch Thị Hải D và cháu Bạch Quang S hiện nay đã trên 18 tuổi, đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự tạo kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm, nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bạch Quang T và bà Nguyễn Thị C trình đều bày không có.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Bạch Quang T và bà Nguyễn Thị C chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông Bạch Quang T và bà Nguyễn Thị C đã nộp (Ông T đại diện nộp) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004443 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn